

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH B DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh D (tên gọi khác: T), sinh năm: 1999 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33/5, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị Tuyết M; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/8/2019, Trần Minh D đã bị Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC xử phạt với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn B, sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Văn P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh D là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và vào ngày 07/8/2019 D đã bị Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC xử phạt với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, về hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2020, Trần Minh D lấy 01 (một) cây kèm dài 20 cm, có cán được bọc nhựa màu đen bỏ vào trong cốp xe mô tô hiệu Sym Attila, màu đỏ, biển số 60N1-88XX rồi điều khiển chiếc xe trên đi từ nhà tại tỉnh Đồng Nai đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày 07/01/2020, khi D đi đến trước nhà số 1419/65, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B Dương của anh Nguyễn B, sinh năm 1975, ngụ tại địa chỉ số nhà trên làm chủ thì D quan sát thấy ngôi nhà trên không người trông coi nên D điều khiển xe mô tô biển số 60N1-88XX để ở góc đường gần đó và mở cốp xe lấy cây kèm dài 20 cm, có cán được bọc nhựa rồi đi đến dùng kèm cắt lưới hàng rào B40 của ngôi nhà số 1419/65 để chui vào bên trong sân nhà (thiệt hại lưới bị cắt không đáng kể). Lúc này, D thấy trong khu vực sân nhà có 01 (một) chậu kiểng hình bát giác có 04 cạnh mặt trên dài 26 cm, 04 cạnh trên dài 13 cm, chiều cao 33 cm, có hoa văn bên ngoài hình cây bông và hình hồ lô, bên trong chậu có trồng cây xanh (bị hại không yêu cầu bồi thường) thì D nảy sinh ý định lấy trộm chậu kiểng này đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D liền dùng tay phải nhổ cây xanh ra khỏi chậu và mang chậu kiểng ra gần xe mô tô biển số 60N1-88XX định chờ chậu kiểng đi bán thì bị anh Võ Văn Phên, sinh năm 1961, cư trú tại phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh B Dương và hiện đang ở gần nhà số 1419/65, khu phố 7, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương của anh Nguyễn D B nhìn thấy và truy hô để cùng một số người dân xung quanh bắt giữ D và trình báo với Công an phường Phú Thọ để lập biên bản ghi nhận vụ việc và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) chậu kiểng hình bát giác có 04 cạnh mặt trên dài 26 cm, 04 cạnh trên dài 13 cm, chiều cao 33 cm, có hoa văn bên ngoài hình cây bông và hình hồ lô; 01 (một) cây kèm dài 20 cm, có cán được bọc nhựa màu đen; 01 (một) xe mô tô, hiệu Sym Attila, màu đỏ, biển số 60N1-88XX và 01 (một) Sổ hộ khẩu số 01600220 có tên Phạm Thị Tuyết M và Trần Minh D. Sau đó, Công an phường Phú Thọ đã tiến hành xác minh sơ bộ ban đầu xác định chậu kiểng do D lấy trộm của anh B có giá mua vào khoảng 1.200.000 đồng và bản thân D có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, do đó ngày 20/01/2020 Công an phường Phú Thọ chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLTS-TTHS ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) chậu kiểng hình bát giác có 04 cạnh mặt trên dài 26 cm, 04 cạnh trên dài 13 cm, chiều cao 33 cm, có hoa văn bên ngoài hình cây bông và hình hồ lô, trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Đối với chậu kiểng hình bát giác có 04 cạnh mặt trên dài 26 cm, 04 cạnh trên dài 13 cm, chiều cao 33 cm, có hoa văn bên ngoài hình cây bông và hình hồ lô, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn D B do đó ngày 14/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 64 giao trả lại chiếc chậu trên cho anh B. Hiện anh B xác định thiệt hại của hàng rào lưới B40 bị Trần Minh D cắt làm hư hỏng có thiệt hại khoảng 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng và cây xanh bị D nhổ bỏ có giá khoảng 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng nhưng anh B không có yêu cầu định giá thiệt hại để xử lý đối với D và không có yêu cầu D phải bồi thường gì khác nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu mô tô hiệu Sym Attila, màu đỏ, biển số 60N1-88XX, số máy HN765020, số khung Y765020 và 01 (một) Sổ hộ khẩu số 01600220 có tên Phạm Thị Tuyết M và Trần Minh D đã thu giữ của Trần Minh D, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô hiệu Sym Attila, màu đỏ, biển số 60N1-88XX là tài sản của bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1970, cư trú tại khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (bà M là mẹ ruột của D). Ngày 07/01/2020, bà M cho D mượn chiếc xe để đi công việc nhưng bà M không biết D sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 14/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 65 để giao trả lại chiếc xe và Sổ hộ khẩu cho bà M.

Đối với 01 (một) cây kiếm dài 20cm, có cán được bọc nhựa màu đen, quá trình điều tra xác định đây là công cụ Trần Minh D đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 135/CT-VKS-HS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương truy tố bị cáo Trần Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra, xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiếm dài 20cm, có cán được bọc nhựa là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 07/01/2020, tại nhà số 1419/65 khu phố 7, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, Trần Minh D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chậu kiểng hình bát giác có 04 cạnh mặt trên dài 26 cm, 04 cạnh trên dài 13 cm, chiều cao 33 cm, có hoa văn bên ngoài hình cây bông và hình hồ lô, trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của anh Nguyễn D B. Ngày 07/8/2019, Trần Minh

D đã bị Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra, xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) cây kiềm dài 20cm, có cán được bọc nhựa là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh D 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiềm dài 20cm, có cán được bọc nhựa.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 127.20 ngày 18/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh B Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang